

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN KHÊ**

Số: 201 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

An Khê, ngày 04 tháng 04 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Theo hồ sơ đánh giá, biên bản tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật ngày 31 tháng 01 năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp tại văn bản số 25/PTP-PBGDPL ngày 31/01/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 10 xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường được công nhận chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 có trách nhiệm duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả các tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật.

Trưởng phòng Tư pháp có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật đã được công nhận năm 2019.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng Phòng Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Công TTĐT thị xã;
- Lưu: VT, TP.



Nguyễn Hùng Vỹ



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN KHÊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÁC XÃ, PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN
TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 204./QĐ-UBND ngày 04.../02/2020
của Chủ tịch UBND thị xã An Khê)*

STT	Tên xã, phường	Tổng điểm (100đ)	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)
			Tiêu chí 1 (15đ)	Tiêu chí 2 (30đ)	Tiêu chí 3 (25đ)	Tiêu chí 4 (10đ)	Tiêu chí 5 (20đ)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Loại II							
1	Phường Tây Sơn	92	13	29.5	20.5	9	20	100
2	Phường An Phú	80.15	9.75	27	16.5	6.9	20	97
3	Phường An Bình	90.15	14	29	19	8.15	20	100
4	Xã Thành An	89.4	13.8	29	18	8.6	20	100
5	Xã Xuân An	93.15	10.65	30	23	9.5	20	100
6	Xã Tú An	88.35	10.25	28.8	20	9.3	20	100
	Loại III							
1	Phường Ngô Mây	91.9	13.9	30	19	9	20	100
2	Phường An Tân	92.5	14	29	19.5	10	20	100
3	Phường An Phước	85.4	13.5	28.5	15.2	8.2	20	100
4	Xã Cửu An	91.65	10.55	30	22	9.1	20	100